

TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỆ QUAN LIÊU Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

VÕ KHÁNH VINH*

I. Tình hình của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay

Đánh giá đúng tình hình tệ quan liêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi lẽ việc đánh giá đó là một trong những cơ sở cho việc đề ra những phương hướng và giải pháp đấu tranh với tệ quan liêu. Việc đánh giá tình hình tệ quan liêu là một công việc khó khăn, vì rằng đây là một hiện tượng xã hội tiêu cực mà chúng ta khó có thể thu nhận được những số liệu về lượng để chứng minh thực trạng và động thái của nó. Do vậy, việc luận giải tình hình của tệ quan liêu được dựa trên việc phân tích và đánh giá khái quát về tình hình tiêu cực nói chung và tệ quan liêu nói riêng.

1. Những đặc điểm của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay

1.1. *Những đặc điểm của tệ quan liêu ở nước ta không tách rời tình hình chung của đất nước, nó gắn liền với những điều kiện lịch sử cụ thể của xã hội ta.* Giai đoạn phát triển hiện nay ở nước ta được gọi là giai đoạn đổi mới. Đổi mới đó là làm lại, cải tạo, thay đổi toàn bộ cái cũ và xây dựng cái mới khác về chất. Sự đổi mới hiện nay là như thế nào xét từ quan điểm những thay đổi về chất trong hệ thống quản lý, nó bắt đầu từ cái gì và đến với cái gì? Đây là vấn đề cần được phân tích để trên cơ sở đó làm rõ những đặc điểm của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay.

Hệ thống quản lý trong xã hội chúng ta được hình thành cơ bản từ hai nhân tố: 1, mức độ chín muồi của xã hội, mà trước hết là mức độ chín muồi trong cơ sở hạ tầng của nó, sự phát triển của chế độ kinh tế – xã hội; 2, mối tương quan

* PGS. TS. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

mang tính lịch sử cụ thể giữa hai mặt kinh tế – xã hội và mặt chính trị riêng của đời sống xã hội, mức độ can thiệp chính trị vào đời sống kinh tế – xã hội.

Trong một xã hội ở một giai đoạn phát triển cụ thể chỉ có thể tồn tại một trong bốn hệ thống quản lý sau: 1, *hệ thống quản lý bình thường*; 2, *hoặc hệ thống quản lý đặc biệt*; 3, *hoặc hệ thống quản lý chuyển đổi từ hệ thống quản lý bình thường sang hệ thống quản lý đặc biệt*; 4, *hoặc hệ thống quản lý chuyển đổi từ hệ thống quản lý đặc biệt sang hệ thống quản lý bình thường*. Trong từng hệ thống quản lý đó có tệ quan liêu “của mình” và những vấn đề đấu tranh “của mình” với tệ quan liêu đó. Theo logic đó vấn đề đặt ra cần được xác định là hệ thống quản lý hiện nay ở nước ta là hệ thống quản lý như thế nào? Việc xác định đúng hệ thống quản lý hiện nay ở nước ta có ý nghĩa quan trọng đối với việc làm sáng tỏ những đặc điểm, những biểu hiện, những lĩnh vực, những mức độ của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay. Chúng tôi cho rằng, hệ thống quản lý ở nước ta hiện nay là *hệ thống quản lý chuyển đổi từ hệ thống quản lý đặc biệt sang hệ thống quản lý bình thường, tức là hệ thống quản lý chuyển đổi từ hệ thống quản lý trong điều kiện chiến tranh trong cơ chế quan liêu bao cấp, trong điều kiện khép kín chỉ trong nước sang hệ thống quản lý trong điều kiện hòa bình, trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực*. Do vậy, đặc điểm của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay là *tệ quan liêu chuyển đổi, nhưng còn mang nặng màu sắc của tệ quan liêu trong hệ thống quản lý đặc biệt - hệ thống quản lý theo cơ chế quan liêu, bao cấp*.

1.2. *Đặc điểm thứ hai của tệ quan liêu hiện nay ở nước ta là tệ nạn đó diễn ra trong tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội (lĩnh vực kinh tế - xã hội, lĩnh vực chính trị, tư tưởng, lĩnh vực quản lý); trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Đảng, của bộ máy nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội*. Có thể nói tệ quan liêu bao trùm lên toàn bộ xã hội, nó không chỉ diễn ra trong bộ máy nhà nước mà đã lan tỏa sang cả bộ máy Đảng, bộ máy các tổ chức chính trị xã hội. Ở các nước phân lớn tệ quan liêu chỉ diễn ra trong hoạt động quản lý hành chính. Đây là đặc điểm phân biệt tệ quan liêu ở nước ta với tệ quan liêu ở các nước. Điều này cũng nói lên tính khó khăn, phức tạp của cuộc đấu tranh phòng chống quan liêu hiện nay ở nước ta.

1.3. *Đặc điểm thứ ba của tệ quan liêu ở nước ta là nó gắn liền với những “khuyết tật” của chính xã hội ta*. Rõ ràng là đời sống xã hội rất phức tạp, nhưng những hiện tượng tích cực là những hiện tượng chiếm ưu thế trong xã hội ta. Xã hội chúng ta có rất nhiều điểm ưu việt, nhưng ở những mặt tốt của những ưu việt đó vẫn có những biểu hiện quan liêu đặc trưng được thể hiện. Có thể nói rằng đặc điểm đó của tệ quan liêu gắn liền với vai trò ngày càng lớn lên của quản lý nhà nước.

2. Những biểu hiện cơ bản của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay

Qua nghiên cứu cho thấy tệ quan liêu ở nước ta hiện nay có những biểu hiện cơ bản sau đây:

2.1. Theo lĩnh vực biểu hiện tệ quan liêu ở nước ta hiện nay biểu hiện ở các lĩnh vực sau:

- *Tệ quan liêu trong bộ máy nhà nước*: trong các cơ quan quyền lực (đại diện); trong các cơ quan chấp hành, điều hành (hành pháp); trong các cơ quan tư pháp; giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan nhà nước. *Có thể gọi tệ quan liêu này là tệ quan liêu trong Nhà nước* và được biểu hiện ở các dạng sau:

+Trong các cơ quan quyền lực (đại diện) tệ quan liêu được thể hiện ở các dạng cơ bản như: tình trạng hoạt động mang tính hình thức; tình trạng đưa ra các quyết định không sát với nhu cầu phát triển của đất nước, của địa phương; tình trạng yếu kém trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyết định đã được đưa ra; chủ nghĩa bảo thủ.

+Trong các cơ quan chấp hành, điều hành (hành pháp) tệ quan liêu thể hiện ở các dạng cơ bản như: tình trạng quá nhiều cấp thủ trưởng; tình trạng hội họp, vạch kế hoạch liên miên, xây dựng kế hoạch, quy hoạch tràn lan, quy hoạch “treo”; tình trạng quá nhiều văn bản, tình trạng thể chế hoá quá chi tiết; thủ tục rườm rà; tình trạng những thông tư, chỉ thị lấn át, vô hiệu hoá các đạo luật, các pháp lệnh; tình trạng không sát thực tế, xa rời quần chúng, nói và chỉ đạo, điều hành chung chung, đại khái không cụ thể; tình trạng cấm đoán tràn lan cản trở sự phát triển xã hội; tình trạng (thói) quan liêu, giấy tờ, ngậm việc, quay vòng quan liêu, trả lời lấy lệ, vô trách nhiệm; tính cục bộ của bộ ngành, địa phương (bộ ngành chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa); tình trạng chấp hành mệnh lệnh một cách mù quáng; thói hách danh lợi, tham vọng chức tước; bệnh thành tích chủ nghĩa; tình trạng che giấu sự thật, báo cáo sai sự thật, tình hình ăn chặn của nhân dân của các cán bộ hành chính ở cơ sở, quan liêu trong xây dựng chính sách ở các Bộ, ngành...

+Trong các cơ quan tư pháp, tệ quan liêu thể hiện ở các dạng cơ bản như: tình trạng quay vòng quan liêu trong giải quyết các vụ việc.

Trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau tệ quan liêu thể hiện ở các dạng cơ bản như: tình trạng các cơ quan hành pháp lấn át các cơ quan quyền lực (đại diện), các cơ quan tư pháp; tình trạng coi thường hoặc thiếu sự kiểm tra, giám sát; tình trạng thiếu sự phối hợp trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- *Trong bộ máy Đảng, tệ quan liêu này được gọi là tệ quan liêu chính trị* và được thể hiện ở các dạng cơ bản sau: tính kiêu căng, tự cao tự đại, tính kiêu ngạo cộng sản; tính trịch thượng, không dễ gần; tình trạng bao che, bảo hộ, bênh vực; sự sùng bái, tính nịnh hót, bợ đỡ, quy lụy; tình trạng nói nhiều mà làm ít; tình trạng tổ chức thực hiện các nghị quyết một cách hình thức, thiếu sự kiểm tra, giám sát; tình trạng xa rời thực tế, xa rời quần chúng, tình trạng lãnh đạo

chung chung không sâu sát; tình trạng bóp nghẹt, đàn áp sự phê bình; bệnh thành tích chủ nghĩa, tình trạng mệnh lệnh mang tính chính thức (hình thức) không có hiệu lực, nhưng mệnh lệnh không mang tính chính thức (không mang tính hình thức) thì có hiệu lực.

- Trong bộ máy các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tề quan liêu này là tề quan liêu trong hoạt động xã hội và được thể hiện ở các dạng cơ bản sau: tình trạng hội họp liên miên, nhưng không thực chất; bệnh thành tích chủ nghĩa...

- Trong các tổ chức kinh tế, tề quan liêu này là tề quan liêu trong kinh tế và được thể hiện ở các dạng cơ bản sau: tính cục bộ của ngành, địa phương (bộ ngành chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa); thói hám danh lợi; tình trạng xây dựng kế hoạch, quy hoạch tràn lan, quy hoạch “treo”; tình trạng che giấu sự thật, báo cáo sai sự thật...

Từ sự phân tích trên cho thấy những biểu hiện, mức độ biểu hiện, hình thức biểu hiện của tề quan liêu đó là khác nhau do những đặc trưng, đặc điểm của những lĩnh vực hoạt động đó quy định. Tề quan liêu đã diễn ra trong những lĩnh vực nói trên và điều đó cũng có nghĩa rằng tề quan liêu có lĩnh vực thể hiện cơ bản, ban đầu là trong bộ máy nhà nước, đặc biệt là trong bộ máy hành chính, nhưng hiện nay do những nguyên nhân và điều kiện khác nhau mà tề quan liêu đã “lan” sang các tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế. Trong những lĩnh vực nói trên, tề quan liêu xảy ra một cách nghiêm trọng nhất là trong bộ máy nhà nước, đặc biệt là trong các cơ quan hành pháp, tiếp đến là trong các bộ máy Đảng, trong các tổ chức kinh tế và sau cùng là trong bộ máy các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp. Xuất phát từ tình hình đó, chúng tôi cho rằng, một mặt cần phải có những giải pháp đồng bộ để tiến hành đấu tranh phòng chống tệ nạn đó trong bộ máy nhà nước mà đặc biệt là trong các cơ quan hành pháp.

2.2. Xét theo quy trình của hoạt động quản lý tề quan liêu ở nước ta hiện nay thể hiện dưới các dạng khái quát như sau:

- Tề quan liêu trong tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động. Dạng này có những biểu hiện cụ thể như: tình trạng bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; tình trạng nhiều cấp thủ trưởng; tình trạng hội họp, bàn bạc, thảo luận triền miên mà không có hiệu quả; tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động; tình trạng thiếu sự phối hợp trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tề quan liêu trong việc sử dụng các công cụ, biện pháp, phương tiện quản lý. Dạng này được thể hiện cụ thể như: tình trạng quá nhiều giấy tờ, văn bản; tình trạng thủ tục quản lý (hành chính) rườm rà, phức tạp, thiếu rõ ràng, minh bạch; tình trạng qua quá nhiều “cửa” và kéo dài thời gian giải quyết; tình trạng quay vòng quan liêu.

- Tệ quan liêu trong thái độ, hành vi và phong cách làm việc của cán bộ, công chức. Dạng này được thể hiện cụ thể như: bệnh quan cách, thái độ hách dịch, cửa quyền, bằng quan trước nhu cầu, lợi ích hợp pháp cần được giải quyết của người dân; hành vi gây khó khăn, lộng hành, áp chế, sách nhiễu, ăn chặn của dân; tình trạng dùng mệnh lệnh hành chính thay cho sự thuyết phục, giải thích, vận động; tình trạng làm việc nặng về giấy tờ mà không sâu sát thực tiễn.

2.3. Xét theo phạm vi, tệ quan liêu ở nước ta hiện nay thể hiện dưới các dạng khái quát như sau:

- Tệ quan liêu trong bộ máy Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ sở;
- Tệ quan liêu trong bộ máy Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp huyện;
- Tệ quan liêu trong bộ máy Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp tỉnh;
- Tệ quan liêu trong bộ máy Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương.

II. Nguyên nhân của tệ quan liêu ở nước ta trong thời gian qua

Tệ quan liêu là một hiện tượng xã hội tiêu cực gắn liền với các quá trình và hiện tượng trong đời sống xã hội. Đây là một hiện tượng tiêu cực có nhiều loại nguyên nhân ở các phương diện và từng mức khác nhau. Nhưng có thể phân một cách tương đối các nguyên nhân của tệ quan liêu thành những loại sau đây:

- Những nguyên nhân về kinh tế - xã hội;
- Những nguyên nhân về chính trị - tư tưởng;
- Những nguyên nhân về tâm lý - xã hội;
- Những nguyên nhân về tổ chức quản lý;
- Những nguyên nhân về nhận thức và tổ chức đấu tranh phòng chống tệ quan liêu.

Những nguyên nhân về kinh tế - xã hội là: Duy trì quá lâu và phát triển quá mức nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp trong điều kiện không còn phù hợp với đặc điểm phát triển của xã hội; Tập trung hoá cao độ việc điều hành mang tính hành chính nền kinh tế về các cơ quan Trung ương; Tình trạng bao cấp tràn lan quá khả năng thực tế của Nhà nước đối với những hoạt động trong xã hội, “Nhà nước hoá” các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp.

Những nguyên nhân về chính trị - tư tưởng là: Lạm dụng và tha hóa quyền lực (quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước); Chính trị hoá, quân sự hoá quá mức các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội; Tình trạng can thiệp quá sâu, không cần thiết về mặt chính trị vào đời sống kinh tế, đời sống văn hoá - xã hội, đời sống tinh thần của xã hội; Tình trạng giảm sút đạo đức cách mạng, chủ nghĩa cá nhân phát triển.

Những nguyên nhân về tâm lý - xã hội là: Tình hình tiêu cực trong xã hội nói chung trong các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nói riêng; Tình trạng vô hiệu hóa những người đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng; tình trạng bao che cho những người quan liêu, tham nhũng.

Những nhân về quản lý, tổ chức và cán bộ là: Bộ máy quản lý được xây dựng và vận hành về cơ bản dựa trên tư tưởng đề cao, coi trọng việc cai trị, tăng cường quản lý; Tình trạng biệt lập, khép kín trong hoạt động của các cơ quan quản lý; Chế độ trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý không được quy định rõ ràng, cụ thể; Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát không được tiến hành thường xuyên, hoặc được tiến hành chỉ mang tính hình thức, tình trạng buông lỏng công tác quản lý cán bộ; Tình trạng không công khai hóa hoặc có công khai nhưng chỉ mang tính hình thức trong hoạt động lãnh đạo, quản lý; Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác không liên tục, yếu kém.

Những nguyên nhân về nhận thức và tổ chức đấu tranh phòng chống tệ quan liêu là: Đảng và Nhà nước chưa có một quan điểm, thái độ “đúng mức” trong việc đấu tranh phòng chống tệ quan liêu, đặc biệt là từ khi đổi mới đến nay do chưa nhìn thấy hết những tác hại rất nghiêm trọng của nó; Chưa có một hệ thống các biện pháp tổng thể, đồng bộ để phòng ngừa và chống tệ quan liêu, các giải pháp đưa ra chưa “ngang tâm” với yêu cầu của cuộc đấu tranh; Việc tổ chức đấu tranh phòng chống tệ quan liêu nói riêng và các hiện tượng tiêu cực nói chung chưa được liên tục, chưa kiên quyết, chưa nhất quán, còn tư tưởng hữu khuynh.

III. Những giải pháp đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu

1. Những quan điểm đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu

Một là, cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu là một cuộc vận động cách mạng rộng lớn, khó khăn, phức tạp và lâu dài, là một nội dung, đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước. Bởi vì nó là một bộ phận của quá trình chỉnh đốn Đảng, cải cách bộ máy nhà nước, đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội. Đó là cuộc đấu tranh giữa sự đổi mới đất nước với chủ nghĩa bảo thủ quan liêu. Không như trong đấu tranh vũ trang có phân chia trận tuyến, ta - địch rõ ràng, cuộc đấu tranh này vừa có kẻ địch lẫn vào trong tổ chức, trong công tác, trong hàng ngũ và trong bản thân con người - kẻ địch đó là tệ quan liêu dưới mọi màu sắc.

Tình hình trên cho thấy rõ đây là một cuộc đấu tranh cách mạng rất quyết liệt, rất phức tạp, phải đấu tranh rất kiên trì, không nghỉ ngơi, không mệt mỏi, không thể sốt ruột, ngồi kêu ca mà phải bắt tay vào hành động; không thể chỉ đấu tranh một đợt, thực hiện một vài cuộc vận động là xong, mà phải làm thường xuyên, liên tục, đi vào chế độ, quy trình pháp luật, đợt này nối tiếp đợt khác, cuộc vận động này tiếp cuộc vận động khác, giải quyết dứt điểm từng vấn

đề, với yêu cầu ngày càng cao hơn, bằng những biện pháp ngày càng có hiệu quả hơn; phải gắn liền cuộc đấu tranh chống quan liêu với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Hai là, phải tiến hành đấu tranh với tệ quan liêu một cách kiên quyết, đấu tranh có tổ chức và có kế hoạch, liên tục và thường xuyên trong khi tiến hành các mặt công tác lớn cũng như công tác hàng ngày, đấu tranh trong các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, quân đội, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, ở tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở và phải mở rộng cuộc đấu tranh này ra toàn xã hội. Điều này có nghĩa rằng một mặt phải đấu tranh trực diện để chống tệ quan liêu, nhưng mặt khác phải lồng ghép cuộc đấu tranh này trong mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Đề cao khả năng phòng ngừa, hạn chế môi trường và khả năng thích nghi của tệ quan liêu trong điều kiện mới.

Ba là, để đấu tranh chống tệ quan liêu có hiệu quả cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong cả nước, sử dụng một cách có hệ thống và đồng bộ các biện pháp chung và các giải pháp cụ thể (biện pháp hành chính, kinh tế, tư tưởng và tổ chức) và trên những góc độ khác nhau, mỗi biện pháp sẽ phát huy những tác dụng của nó trong việc tạo thêm và phát huy những nhân tố tích cực, đẩy lùi những nhân tố tiêu cực.

Bốn là, cần phải bằng nhiều hình thức và biện pháp phát động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh chống tệ quan liêu.

Năm là, đấu tranh chống tệ quan liêu cần phải được tiến hành theo phương châm "trên trước dưới sau, những người lãnh đạo cao cấp phải đứng ở tuyến đầu, từ trong Đảng trước, ngoài Đảng sau; cấp trên và đảng viên phải gương mẫu; tập trung mạnh vào các cơ quan quản lý hành chính nhà nước".

Sáu là, muốn chống tệ quan liêu có hiệu quả phải có sự lãnh đạo rất kiên quyết và toàn diện của các cấp uỷ Đảng nhằm phối hợp và huy động tất cả các ngành vào một yêu cầu nhất định và thực hiện một mục tiêu nhất định.

Bảy là, đấu tranh phòng chống tệ quan liêu phải được tiến hành trên cơ sở khoa học và thực tiễn, tiến hành đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm với những bước đi vững chắc, bảo đảm sự ổn định của lãnh đạo và quản lý xã hội, tránh gây ra những tác động không tốt đối với sự phát triển của xã hội.

2. Những định hướng cơ bản của cuộc đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu

Theo chúng tôi, cần có các định hướng sau:

- Hoàn thiện mô hình, hệ thống lãnh đạo, quản lý theo hướng dân chủ hóa bộ máy Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tìm kiếm và xác lập mối tương quan tối ưu giữa những cơ sở chính trị và nghề nghiệp trong hệ thống quản lý;

- Phi tập trung hóa sự quản lý, tinh giản bộ máy của các cơ quan quản lý hành chính, giảm thiểu vai trò của thứ bậc (cơ cấu) hành chính theo chiều dọc, phát triển những cơ quan chức năng, những cơ cấu theo chiều ngang;

- Công khai hóa các hoạt động trong xã hội, đặc biệt là các hoạt động quản lý;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý theo hướng chuyên nghiệp hóa; thiết lập quy chế xã hội của những người cán bộ quản lý;

- Xã hội hoá một phần đáng kể công vụ, dịch vụ của Nhà nước;

- Xây dựng và phát triển các hình thức tự quản;

- Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý.

3. Những giải pháp đấu tranh phòng chống tệ quan liêu ở nước ta hiện nay

Vấn đề đặt ra ở đây là cần có những biện pháp gì để khắc phục được tác hại của tệ quan liêu về gốc rễ, giảm bớt đến mức thấp nhất sự ảnh hưởng của nó đến sự phát triển, khắc phục sự thích nghi của tệ quan liêu với những điều kiện mới và sự phục sinh của nó? Rõ ràng là những biện pháp đó phải mang tính hệ thống, chỉnh thể, nhưng có thể phân chứng thành hai nhóm: những biện pháp mang tính chất chung và những biện pháp mang tính chất riêng.

Những biện pháp mang tính chất chung là những biện pháp hướng đến việc giáo dục chính trị và tư tưởng cho cán bộ, công chức, công dân, đến việc cải cách, đổi mới hệ thống quản lý, mở rộng và làm sâu sắc hơn cơ sở quản lý theo hướng dân chủ hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội và chính trị của hệ thống quản lý.

Những biện pháp mang tính chất riêng đóng vai trò không nhỏ trong đấu tranh phòng chống tệ quan liêu. Đó là những biện pháp tạo ra khả năng truy cứu trách nhiệm (trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý) những người quan liêu cụ thể về những sai lệch, vi phạm cụ thể trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và trong hành vi.

3.1. Những giải pháp về kinh tế - xã hội gồm:

- Tăng cường tính tự chủ, tự quản về kinh tế, đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước với lộ trình và kế hoạch cụ thể, phù hợp;

- Xác định rõ hơn, cụ thể hơn, cương quyết hơn quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh; thiết lập mối quan hệ trách nhiệm hai chiều của hai loại hoạt động theo hướng giảm thiểu tối đa sự can thiệp của quản lý nhà nước mang tính hành chính vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Xã hội hoá một cách mạnh mẽ hơn, đồng bộ hơn một số lĩnh vực hoạt động của nhà nước, đặc biệt những lĩnh vực dịch vụ công liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của công dân;

- Tiếp tục phi tập trung hoá việc quản lý nền kinh tế, tăng cường việc phân cấp cho địa phương.

3.2. Những giải pháp về chính trị - tư tưởng gồm:

- Mở rộng và đẩy mạnh quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội, tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt hình thức dân chủ trực tiếp;
- Tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, đấu tranh kiên quyết, mạnh mẽ với chủ nghĩa cá nhân;
- Phi chính trị hoá một số lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội;
- Tăng cường sự tiếp xúc trực tiếp với quần chúng, gần gũi, hoà mình với quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, học hỏi quần chúng;
- Xây dựng và phát động thực hiện một chủ trương đổi mới phong cách, lề lối làm việc, giải quyết công việc của cán bộ, công chức trong toàn Đảng, trong các cơ quan nhà nước, trong các tổ chức chính - xã hội;
- Đẩy mạnh công tác phê bình và tự phê bình.

3.3. Những giải pháp về tổ chức, cán bộ và quản lý gồm:

- Đẩy nhanh việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, đặc biệt các cơ quan quản lý hành chính, các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với những yêu cầu lãnh đạo và quản lý trong giai đoạn phát triển mới của đất nước;
- Phân định rõ hơn, cụ thể hơn mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, tự quản của nhân dân; thiết lập cơ chế làm việc rõ ràng giữa các cấp lãnh đạo của Đảng và các cấp quản lý của Nhà nước;
- Bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước; xây dựng một chính sách cán bộ đáp ứng các yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước trong thời kỳ chuyển đổi theo hướng có sự phân hoá;
- Đẩy mạnh việc công khai hoá trong toàn xã hội, đặc biệt công khai hoá hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước; ban hành đạo luật về công khai hoá hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước;
- Xây dựng hệ thống phản biện xã hội đối với bộ máy quản lý, ban hành đạo luật thảo luận toàn dân về những vấn đề quan trọng của đất nước;
- Hình thành, xây dựng và thực hiện phong cách lãnh đạo, quản lý mới kết hợp được các đòi hỏi cao về chính trị, chuyên môn, đạo đức phù hợp với giai đoạn mới phát triển của đất nước;
- Tăng cường sự tự quản, phát triển các hình thức tự quản khác nhau trong xã hội.

3.4. Những giải pháp về kiểm tra, giám sát gồm:

- Cần phải xây dựng một hệ thống giám sát, kiểm tra đồng bộ, liên thông có khả năng giám sát, kiểm tra lẫn nhau giữa các bộ phận, các tiểu hệ thống khác nhau của quản lý, tạo ra cơ chế giám sát, kiểm tra từ hai phía: sự giám sát, kiểm tra của địa phương đối với trung ương và của trung ương đối với địa phương;
- Tăng cường và đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát trong tổ chức Đảng, trong bộ máy nhà nước, trong các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường cơ chế

kiểm tra của Đảng, tăng cường thanh tra, giám sát bên trong của nhà nước, tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị – xã hội;

- Mở rộng và tăng cường các hình thức kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, nghiên cứu và thể chế hoá các hình thức nhân dân tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

3.5. Những giải pháp pháp luật gồm:

- Xây dựng chế độ pháp lý rõ ràng, cụ thể đối với từng cấp lãnh đạo, quản lý, đối với từng loại cán bộ;

- Xác lập chế độ trách nhiệm cá nhân rõ ràng, đề cao trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức mình, phân định rõ ràng trách nhiệm cá nhân với trách nhiệm tập thể;

- Nâng cao hiệu quả giám sát đối với việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của nhân dân, tăng cường việc giải quyết khiếu nại, tố cáo bằng con đường Toà án;

- Hoàn thiện các quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với những hành vi quan liêu, cụ thể là cần quy định trách nhiệm hình sự đối với những hành vi quan liêu xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của Nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hành chính và kỷ luật đối với những hành vi quan liêu khác;

- Xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi quan liêu gây hậu quả nghiêm trọng và những hành vi vi phạm do tệ quan liêu gây ra(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4/2006.